



Hưng Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Về kết quả khảo sát ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Nhà trường, năm học 2016 - 2017

1. Kết quả phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Thực hiện Kế hoạch số 558 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng về việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Nhà trường năm học 2016-2017. Nhà trường tiến hành lấy phiếu suy tôn từ người học với 202 giảng viên và giảng viên kiêm chức (Mỗi giảng viên được thực hiện lấy phiếu qua 2 lớp tín chỉ trong năm học, (Mỗi giảng viên được thực hiện lấy phiếu qua 2 lớp tín chỉ trong năm học). Với tổng số phiếu là 14569 phiếu, bao gồm sinh viên các khóa K2,3,4,5 và được đánh giá trên 7 nội dung sau: (Nội dung và phương pháp giảng dạy; Học liệu và phương tiện hỗ trợ giảng dạy; Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học; Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo và tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập; Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và đánh giá kết quả học tập của sinh viên; Năng lực của giảng viên trong tư vấn tổ chức, hướng dẫn hoạt động của người học; Tác phong sư phạm của giảng viên). Các tiêu chí đều được đánh giá theo 4 mức độ (tốt, khá, đạt và không đạt), kết quả như sau:

- Các tiêu chí đạt mức khá, tốt từ 70% trở lên có 201/202 người, chiếm 99,5%; trong đó tỷ lệ tốt, khá, đạt từ 95% trở lên chỉ chiếm 42,57%;
- Các tiêu chí bị mức trung bình và không đạt (nghĩa là bình quân tỷ lệ tốt, khá của các tiêu chí bị nhỏ hơn 70%) có 1/202 người, chiếm 0,5%.

Trong đó tiêu chí (*tác phong sư phạm của giảng viên*) được đánh giá cao nhất, các tiêu chí còn lại xấp xỉ nhau.

2. Kết quả phản hồi của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính về hoạt động của Nhà trường

Thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của Nhà trường năm học 2016-2017. Ban giám hiệu nhà trường giao cho phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng nghiên cứu, tham khảo tài liệu của các trường để xây dựng phiếu lấy ý kiến người học đánh giá về Chương trình đào tạo thực hiện đối với sinh viên Đại học chính quy Khóa I và sinh viên Đại học liên thông chính quy Khóa 3 đánh giá trên 5 nội dung bao gồm 38 tiêu chí trong đó:

Nội dung A: "Mục tiêu và chương trình đào tạo" gồm 6 tiêu chí

Nội dung B: "Đội ngũ giảng viên" gồm 6 tiêu chí

Nội dung C: "Kết quả học tập" gồm 6 tiêu chí

Nội dung D: "Quản lý và phục vụ đào tạo" gồm 16 tiêu chí

Nội dung E: “Kiểm tra đánh giá” gồm 4 tiêu chí

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Số sinh viên tốt nghiệp: 1.073
- Số sinh viên đến nhận bằng tốt nghiệp: 642
- Số sinh viên tham gia lấy ý kiến: 479 (chiếm 74.61%)
- Tình hình việc làm của sinh viên:
 - + Đang có việc làm: 246 sinh viên
 - + Chưa có việc làm: 201 sinh viên
 - + Không rõ ý kiến: 32 sinh viên

Kết quả khảo sát các tiêu chí được đánh giá cụ thể như sau:

- **Về mục tiêu chương trình đào tạo:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 6 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 67%.

- **Về đội ngũ giảng viên:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 6 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 75%.

- **Về kết quả học tập:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 6 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 61%.

- **Về quản lý và phục vụ đào tạo:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 16 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 85%.

- **Về kiểm tra đánh giá:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 4 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức khá trở lên đạt trên 90%.

Nhìn chung các tiêu chí đều được đánh giá theo 5 mức độ (rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém). Các tiêu chí đều đạt mức khá trở lên (chiếm hơn 85%). Trong đó tiêu chí (*giảng viên có kiến thức tốt*) được đánh giá cao nhất, đạt mức khá trở lên hơn 96% và tiêu chí (*Thư viện có đầy đủ tư liệu tham khảo cho các môn học*) bị đánh giá thấp nhất, từ mức trung bình trở xuống là 14,4%.

3. Góp ý của sinh viên về giảng viên và Nhà trường

Qua công tác tổ chức lấy ý kiến của người học đánh giá về Chương trình đào tạo của Nhà trường trong thời gian qua cho thấy khi được hỏi “*Theo bạn để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng phù hợp với yêu cầu xã hội Nhà trường cần phải làm gì trong thời gian tới?*” được sinh viên cho ý kiến đóng góp như sau:

Về phía giảng viên: Nâng cao chất lượng giảng dạy hơn nữa; Đội ngũ giảng viên cần tiếp tục nâng cao kiến thức chuyên môn, cách ứng xử của Thầy cô đối với sinh viên cần mềm mỏng hơn. Ngoài ra, Thầy cô nên đưa đến những bài học sôi động để giúp SV tập trung hơn tránh tình trạng SV ngủ gật trong giờ.

Về phí nhà trường:

1/ Quản lý và phục vụ:

- Nâng cấp hệ thống CSVC đồng bộ và đúng tiêu chuẩn; Xây dựng thêm cơ sở vật chất.

- Nhà trường cần trang bị thêm các thiết bị giáo dục, phòng học, giảng đường cho sinh viên tốt hơn. Nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng toàn trường

- Nhà trường cần phải trang bị mạnh hơn về sân bóng đá cho sinh viên có một sân chơi thể thao tốt và trang thiết bị phải thay đổi để phục vụ việc dạy học được tốt hơn.

- Giảng dạy bằng máy chiếu cần được đầu tư hơn và Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến những trang thiết bị phục vụ trong quá trình học một số máy chiếu ở phòng học đã bị hư hỏng cần được sửa chữa.

- Cần bổ sung nhiều tài liệu tham khảo và tạo điều kiện thuận lợi dễ dàng hơn nữa để sinh viên có thể thoải mái nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu trong thư viện và được mượn sách về nhà đọc.

- Phòng Quản lý đào tạo làm việc chưa tốt, cách phục vụ sinh viên quá kém, nhiều khoản thu phát sinh không rõ ràng, hỗ trợ đăng ký học tín chỉ chưa tốt.

- Nhân viên phòng QLĐT cần phải làm việc có tâm với SV. Mỗi lần thắc mắc em rất sợ các Thầy cô vì Thầy cô rất nóng tính.

- Quản sinh KTX ý thức, thái độ còn hách dịch cần chỉnh sửa nhiều và nên thanh lọc cán bộ.

- Ký túc xá thu tiền ở không rõ ràng (thu phí cả năm trong 1 lần mà theo thông báo của Hiệu trưởng là thu theo từng kỳ)

- Cố vấn học tập không nhiệt tình, hay ỷ lại đối với sinh viên.

- Các công việc thuộc các bộ phận cần được giải quyết linh hoạt và nhanh chóng.

2/ Kiểm tra đánh giá

- Nội dung kiểm tra, thi cần phù hợp với nội dung môn học và có những câu hỏi phát huy sự tư duy của SV.

3/ Kết quả học tập

- Trường cần mở thêm các lớp học đào tạo tin học, ngoại ngữ và phân theo lớp như: ngành Quản trị kinh doanh tiếng Nhật hoặc tiếng Pháp vì nhu cầu ngoại ngữ là rất cần thiết.

- Nhà trường cần tạo điều kiện trong việc tìm việc làm cho sinh viên.

- Cần có những hoạt động thực tế giúp phát triển kỹ năng của sinh viên (tin học, ngoại ngữ).

- Quan tâm hơn tới những ý kiến đóng góp của sinh viên và có những buổi thực tế hơn để sinh viên hiểu hơn về chuyên ngành mình đang theo học.

- Nhà trường cần tạo điều kiện cho sinh viên được đi thực tế nhiều hơn là việc dạy cho sinh viên trên lý thuyết, sách vở và cần đưa ra các bài tập hoặc cho thực hành gắn với thực tế của ngành học. Tạo điều kiện để sinh viên có thể thực hành sau giờ học nhiều hơn.

- Nhà trường nên tổ chức cho các bạn đi kiến tập vào các công ty theo đúng chuyên ngành học vào kỳ hè để các bạn SV có thể tiếp xúc với quá trình làm việc tại văn phòng hơn là đến các công ty sản xuất.

4/ Mục tiêu và chương trình đào tạo

- Cập nhật thường xuyên thông tin về học tập, thi cử.
- Xác định được số lượng môn học và những môn học cần thiết.
- Giảm bớt chương trình văn nghệ sao cho phù hợp với khóa học thay vào đó có thể chuyển đổi chương trình môn thể dục sang nội dung như nhảy erobic, khiêu vũ...

5/ Hoạt động Đoàn, Hội

- Công tác Đoàn, Hội, ngoại khóa cần có sự tham khảo từ nhiều trường.
- Cần mở thêm các Câu lạc bộ để kết nối giữa các SV.
- Bắt buộc mọi SV trong trường tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện.

* Ý kiến khác

- Em đã học lại Thể dục ở trường 3 lần, mong các Thầy dạy Thể dục nương tay với các em.
- Còn thiên vị con ông cháu cha nhiều, vẫn còn trường hợp nhận tiền trong quá trình thi cử, chạy điểm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện lấy ý kiến người học đánh giá về giảng viên và hoạt động của Nhà trường. Kính mong nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu Nhà trường để Nhà trường thực hiện tốt hơn công tác này trong những năm học sau./.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

**TỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM PHIẾU**



Ths. Đỗ Thị Minh Nhâm

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Bích Hương



Phụ lục
KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TỐT NGHIỆP NĂM 2017

Nội dung	% Rất tốt	% Tốt	% Khá	% Trung bình	% Kém
A. Mục tiêu chương trình đào tạo					
Mục tiêu ngành học được đề ra rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội	27.77	55.95	12.53	2.71	1.04
Mục tiêu đào tạo được cụ thể hóa trong nội dung chương trình đào tạo	20.04	55.96	20.04	2.71	1.25
Cấu trúc chương trình mềm dẻo, thuận lợi cho người học	19.83	47.81	24.63	5.85	1.88
Cấu trúc chương trình logic, các học phần có tính liên kết	21.09	50.10	21.50	5.85	1.46
Chương trình đảm bảo tính thực tế và ứng dụng	19.83	50.95	20.04	7.72	1.46
Nội dung và khối lượng kiến thức trong chương trình ĐT	22.96	55.33	16.70	3.97	1.04

B. Đội ngũ giảng viên					
Giảng viên có kiến thức tốt	32.57	51.36	12.94	2.09	1.04
Giảng viên có sự liên hệ tốt giữa kiến thức giảng dạy và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành	24.43	53.65	17.12	3.55	1.25
Giảng viên có phương pháp giảng dạy dễ hiểu	23.38	52.19	20.25	2.30	1.88
Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	28.81	51.98	15.66	1.88	1.67
Giảng viên nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn giúp đỡ người học	30.69	50.11	14.82	2.71	1.67
Công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của người học trong kiểm tra, đánh giá	24.22	51.57	16.91	4.59	2.71
C. Kết quả học tập					
Người học được phát triển kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nghề nghiệp	18.58	53.02	22.13	4.18	2.09
Người học có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn	15.87	50.93	25.47	5.43	2.30
Người học được phát triển những kỹ năng mềm cần thiết...	17.95	48.23	25.47	6.26	2.09
Người học được phát triển kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học	19.42	41.96	26.51	8.56	3.55
Người học được phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	19.62	46.77	22.96	7.31	3.34
Người học được phát triển đạo đức, nhân cách, ý thức kỷ luật	28.39	52.19	13.99	3.13	2.30
D. Quản lý và phục vụ đào tạo					
Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến giúp người học cập nhật thông tin về học tập đầy đủ, kịp thời	20.67	47.18	21.92	7.10	3.13
Thư viện có đầy đủ tư liệu tham khảo cho các môn học	14.61	41.55	29.44	9.81	4.59
Trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, thực hành	17.75	45.30	25.26	8.98	2.71
Hệ thống máy chiếu, màn chiếu, ánh sáng	17.75	49.69	22.96	6.89	2.71
Thông báo rõ Kế hoạch giảng dạy học tập từng môn học	25.26	54.49	14.61	3.76	1.88
Người học được tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi để đăng ký học phần	23.17	50.94	19.00	4.38	2.51

Cán bộ quản lý giải quyết công việc hiệu quả và tận tụy	21.71	48.86	21.50	5.01	2.92
Thái độ phục vụ người học của các đơn vị, phòng ban, khoa	20.67	49.68	21.09	6.05	2.51
Cuốn “Những điều sinh viên cần biết” hữu ích cho người học	24.43	49.06	20.04	4.38	2.09
Những khó khăn thắc mắc của người học được giải quyết kịp thời, rõ ràng	19.83	46.77	23.38	6.68	3.34
Người học được đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để đưa ra ý kiến phản hồi về các hoạt động của Nhà trường	18.79	45.51	25.68	5.64	4.38
Cố vấn học tập hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tốt người học trong quá trình học tập	23.59	49.69	17.12	5.22	4.38
Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội	25.68	50.73	15.03	6.05	2.51
Các hoạt động Đoàn, Hội bổ ích và có ý nghĩa thiết thực	22.76	51.14	18.79	5.22	2.09
Người học được tạo điều kiện hoạt động Đoàn, Hội, tập luyện thể thao, văn nghệ	26.1	49.47	18.16	3.76	2.51
Người học được tham gia học hỏi cách quản lý, quy trình sản xuất tại các doanh nghiệp	22.13	50.73	18.79	5.64	2.71
E. Kiểm tra đánh giá					
Các kỳ thi kiểm tra đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan	26.72	51.16	14.61	4.38	3.13
Nội dung thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy	29.23	51.56	12.94	4.18	2.09
Điểm kiểm tra, thi được đánh giá công bằng, khách quan	27.35	50.94	14.61	4.18	2.92
Quy trình phúc tra, phúc khảo được tổ chức tốt	24.84	49.27	16.70	5.01	4.18